

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th, chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Kh - Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B.

Và ông Nguyễn Hữu H – Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 169 T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Cao Văn V, sinh năm 1980

Chị Lữ Thị H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện H, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 15/9/2020, **theo hợp đồng tín dụng số 3015292460/2018-HĐCVHM/NHCT 424 ngày 27/3/2018**, Anh V, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền gốc 239.902.290đ (*Hai trăm ba chín triệu chín trăm linh hai nghìn hai trăm chín mươi đồng*), tiền lãi trong hạn và quá hạn trên khoản nợ gốc là 54.893.720đ (*Năm tư triệu tám trăm chín ba nghìn bảy trăm hai mươi đồng*). Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 294.796.010đ (*Hai trăm chín tư triệu bảy trăm chín sáu nghìn không trăm mười đồng*).

- Về tài sản bảo đảm: Khoản vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 528; tờ bản đồ số 08 (E_48_08_235_c) và toàn bộ tài sản trên đất tại địa chỉ Thôn M, xã P, huyện H, đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT131726 cấp ngày 18/3/2014. Người Sử dụng đất là anh Cao Văn V và chị Lữ Thị H (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3015292460/2018/HĐBĐ/NHCT424).

Các bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Anh V, chị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020 là 294.796.010đ (Hai trăm chín tư triệu bảy trăm chín sáu nghìn không trăm mười đồng), ngoài ra anh V, chị H phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ. Lãi xuất được tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về phương thức trả nợ: Anh V, chị H trả nợ dần cho Ngân hàng, cụ thể: Ngày 30/11/2020, trả cho Ngân hàng 100.000.000đ. Từ tháng 12/2020 trở đi, anh V, chị H trả dần số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng, mỗi tháng là 10.000.000đ, hạn trả vào ngày 28 hàng tháng. Hạn cuối cùng trả nợ là ngày 30/5/2021, anh V, chị H sẽ trả nốt số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng.

Trong quá trình anh V, chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng theo quy định.

Về án phí: Bị đơn anh Cao Văn V, chị Lữ Thị H phải nộp 7.369.900đ (Bảy triệu ba trăm sáu chín nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 6.850.000đ (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009838 ngày 22/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân